

# MUA BÁN HÀNG HOÁ QUA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HOÁ

ThS. BÙI THANH LAM \*

Việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta trong những năm vừa qua đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, chúng ta đã duy trì mức độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm trên 7%, hàng hoá sản xuất ra đã phần nào đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước, thậm chí một số mặt hàng nông nghiệp như cà phê, gạo, cao su, đậu tương, hạt điều... đã xuất khẩu và đạt giá trị lớn. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua nhiều doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam đã có những lúc gặp rủi ro do sự biến động giá của thị trường quốc tế. Mặt khác, điều kiện kinh tế phát triển đã làm cho nguồn vốn trong dân cư, xã hội tăng và do đó xuất hiện nhu cầu đầu tư của các thành phần kinh tế (nhất là những nhà đầu tư gián tiếp). Điều này tất yếu sẽ làm xuất hiện nhu cầu xây dựng mới và mở rộng các loại thị trường như thị trường vốn, thị trường hàng hoá ở nước ta. Trên thực tế, ba năm trở lại đây Ngân hàng nhà nước đã lần lượt cho phép Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) được phép thực hiện hoạt động môi giới, tư vấn và giao dịch cho các doanh nghiệp đối với một số mặt hàng nông sản tại các sở giao dịch hàng hoá (SGDHH) ở nước ngoài (như LIFFE, NYBOT)<sup>(1)</sup>... nhưng dường như hoạt động này vẫn còn khá mới mẻ với công chúng, kể cả là các nhà sản xuất, kinh doanh nông sản.

Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu của các nhà

sản xuất, xuất khẩu nông sản trong nước mong muốn có một thị trường để giảm thiểu rủi ro do sự biến động bất thường về giá hàng hoá nông sản trên thị trường quốc tế đồng thời đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư, chúng ta đã bước đầu đưa vào Luật thương mại năm 2005 những quy định liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH tại Mục 3, Chương II, tuy nhiên đây cũng chỉ là những quy định mang tính định khung. Sau đó, vào ngày 28/12/2006 Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH. Nghị định này đã mở ra cơ hội hình thành và phát triển thị trường giao dịch hàng hoá qua SGDHH trong thời gian sắp tới ở nước ta.

## 1. Mua bán hàng hoá qua sở giao dịch hàng hoá là gì?

Có nhiều định nghĩa khác nhau về hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH trong các tài liệu, luật giao dịch hàng hoá của các nước, trong đó có Luật thương mại năm 2005, Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP nhưng đều thống nhất với nhau ở chỗ coi hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH là việc các bên thoả thuận thực hiện mua bán một lượng nhất định của một loại hàng hoá cụ thể (hàng hoá cơ sở: gạo, cà phê, đậu tương, vàng, bạc, thép... có thể còn là chỉ số

\* Sở thương mại Hà Nội

chứng khoán, lãi suất, tỉ giá hối đoái...) qua SGDHH với giá được thoả thuận tại thời điểm giao kết hợp đồng và thời gian giao hàng được xác định tại một thời điểm trong tương lai. Mua bán hàng hoá qua SGDHH vừa là một hoạt động thương mại và vừa là một hoạt động đầu tư (tương tự như đầu tư chứng khoán) trên thị trường hàng hoá. Tuy nhiên, trên thực tế thì không phải bất cứ thoả thuận (hợp đồng) nào cũng được các bên thực hiện vào ngày đáo hạn ghi trên hợp đồng mà đại đa số (chiếm 98% giao dịch) được thực hiện trước ngày đáo hạn ghi trên hợp đồng bằng thủ tục thanh toán bù trừ thông qua trung tâm thanh toán (tiếng Anh gọi là sở hoặc phòng giao hoán – clearing house). Chỉ có 02% hợp đồng được các bên thực hiện bằng cách tiến hành thanh lí thông qua việc giao hàng trên thị trường giao ngay (spot hoặc cash market) khi đáo hạn. Các thương nhân môi giới (tiếng Anh gọi là trung gian môi giới hoa hồng: Futures Commission Merchants - FCMs) với tư cách là nhà tư vấn, môi giới và thực hiện các lệnh mua, lệnh bán, lệnh thanh lí các hợp đồng.<sup>(2)</sup>

Hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH xuất hiện từ khoảng thế kỉ thứ XII ở các hội chợ ở Anh, Pháp, sau đó phát triển khá phổ biến ở Mỹ vào thế kỉ XVIII, XIX. Lúc đầu, hoạt động này được hình thành từ nhu cầu của những người sản xuất, kinh doanh nông sản vì họ thường gặp rủi ro do sự biến động thất thường về giá nông sản theo mùa vụ nên cần phải có một phương thức để chia sẻ rủi ro. SGDHH do chính những nhà buôn lập ra để tạo lập và tổ chức thị trường. Càng về sau, khi mà xuất hiện

nhiều nhà đầu tư, họ không cần có hàng hoá nhưng lại tiến hành giao dịch mua, bán “không” hàng hoá để đầu cơ, tìm kiếm lợi nhuận dựa trên sự phán đoán về sự lên, xuống của giá hàng hoá, lúc này đòi hỏi mô hình tổ chức SGDHH ngày càng được hoàn thiện, do đó xuất hiện một số tư cách mới tham gia vào quá trình giao dịch đó là tư cách của trung tâm thanh toán, thương nhân kinh doanh, thương nhân môi giới... Ngày nay, mỗi năm có hàng tỉ giao dịch các loại được thực hiện qua SGDHH bao gồm không chỉ hợp đồng tương lai (futures) mà còn các loại giao dịch khác như giao dịch quyền chọn (options), chứng quyền (warrant)... (hay còn được gọi là chứng khoán phái sinh - derivatives). Trên thế giới có khoảng trên 40 quốc gia có SGDHH, ở châu Âu có Euronext (trong đó có Liffe), ở Mỹ có COBT, CME, NYBOT, ở Nhật có SGDHH Tokyo, Osaka, ở Trung Quốc có SGDHH Đại Liên, Quảng Châu, ở Thái Lan có SGDHH nông sản... Và đã hình thành môi liên kết 12 trung tâm mua bán hàng hoá qua hệ thống Globex (London, New York, Tokyo, Bermuda, BocaRaton, Chicago, Geneva, Hamburg, Hongkong, Paris, Singapore, Zurich).<sup>(3)</sup>

## **2. Điều kiện xây dựng thị trường mua bán hàng hoá qua sở giao dịch hàng hoá ở Việt Nam**

Để hình thành thị trường mua bán hàng hoá qua SGDHH thì ngoài một hành lang pháp lí đầy đủ, hoàn chỉnh cho việc hình thành thị trường và có cơ chế cho hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH còn cần phải có nhiều điều kiện quan trọng khác, cụ thể như sau:

1) Việt Nam phải có nền kinh tế vận

hành theo quy luật thị trường để giá cả hàng hoá được phản ánh trung thực. Vì trên SGDHH, giá hợp đồng luôn bị biến động theo giá của hàng hoá trên thị trường giao ngay, do đó, giá trên thị trường giao ngay có phản ánh đúng các quy luật của thị trường thì lúc đó độ chênh lệch, rủi ro về giá của các mặt hàng sẽ bị giảm thiểu đến mức tối đa. Điều này đáp ứng được mục đích chủ đạo của các SGDHH được thành lập là chia sẻ rủi ro về giá giữa các thành viên tham gia thị trường này;

2) Phải có một số lượng lớn các bên tham gia giao dịch xuất hiện. Vì thị trường phụ thuộc rất nhiều vào khách hàng, thiếu khách hàng sẽ làm cho lượng giao dịch trên thị trường giảm, hiệu quả của SGDHH vì thế cũng không đạt được như mong muốn;

3) Hàng hoá được đưa vào giao dịch phải được tiêu chuẩn hoá theo các tiêu chuẩn của quốc tế về chất lượng, khối lượng, kiểu cách... vì trên thị trường giao dịch, người mua và người bán không có cơ hội trực tiếp giao dịch với nhau, tất cả đều thông qua vai trò của các trung gian môi giới. Do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các chủ thể tham gia thị trường, mỗi SGDHH phải đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng, khối lượng, quy cách... của từng loại hàng hoá trước khi đưa vào giao dịch;

4) Phải có hệ thống thanh toán hiện đại vì có đến 98% giao dịch qua SGDHH được thanh lý trước ngày đáo hạn của hợp đồng thông qua trung tâm thanh toán. Hơn nữa, trên các thị trường, mỗi ngày có hàng triệu các giao dịch liên quan đến việc thanh toán, do đó đòi hỏi phải có sự quản lý chính xác;

5) Mặc dù chỉ có 2% giao dịch được

thanh lý vào ngày đáo hạn nhưng chúng ta muốn xây dựng được thị trường này chúng ta phải có một thị trường giao ngay hoạt động có hiệu quả. Vì các quyết định của nhà đầu tư cũng bị phụ thuộc vào các thông tin liên quan đến giá hàng hoá từ thị trường giao ngay và ngược lại các thông tin từ SGDHH là cơ sở để các bên thực hiện giao dịch trên thị trường giao ngay. Do đó, khi xây dựng SGDHH không thể không tính đến vai trò của thị trường giao ngay;

6) Chúng ta phải đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, vận hành thị trường. Vì đây là một thị trường có sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố thương mại và tài chính, rất hiện đại, do đó rủi ro trên thị trường có thể đến bất cứ khi nào, trong khi đó chúng ta lại hoàn toàn chưa có kinh nghiệm vận hành nó. Do đó, đòi hỏi khi xây dựng thị trường này, chúng ta phải có chính sách đào tạo để có được nguồn nhân lực phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, tham gia vận hành SGDHH và đồng thời còn là những nhà môi giới, tư vấn chuyên nghiệp;

7) Cuối cùng, trong quá trình toàn cầu hoá, thị trường Việt Nam là một bộ phận của thị trường quốc tế, do đó khi xây dựng thị trường mua bán hàng hoá qua SGDHH chúng ta phải học tập kinh nghiệm, mô hình tổ chức, cách thức quản lý, điều hành... từ các SGDHH nước ngoài để vận dụng một cách có hiệu quả, phù hợp điều kiện của Việt Nam.

### **3. Pháp luật hiện hành về mua bán hàng hoá qua sở giao dịch hàng hoá ở Việt Nam**

Hiện nay, hành lang pháp lý cho việc xây dựng SGDHH và hoạt động mua bán hàng

hoá qua SGDHH ở Việt Nam đã tương đối đầy đủ với sự ra đời của Luật thương mại năm 2005 và Nghị định số 158/2006/NĐ-CP. Có thể khái quát ở một số nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, về tổ chức và hoạt động của SGDHH.

1) Địa vị pháp lí của SGDHH: SGDHH được Bộ trưởng Bộ thương mại (nay là Bộ công thương) cấp phép thành lập dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty TNHH, có tư cách pháp nhân và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật thương mại và Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP.

2) Điều kiện để thành lập SGDHH: SGDHH chỉ được thành lập nếu đáp ứng các điều kiện sau: a) Vốn pháp định (150 tỉ đồng); b) Điều lệ hoạt động phải phù hợp với quy định của pháp luật thương mại về SGDHH, điều lệ phải phản ánh được tư cách thành viên sở giao dịch, loại hàng hoá, tiêu chuẩn, đơn vị đo lường của hàng hoá giao dịch, mẫu hợp đồng và lệnh giao dịch, hạn mức giao dịch, kí quỹ, phí giao dịch, phương thức giao dịch, chế độ thông tin, báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, quản lí rủi ro, giải quyết tranh chấp; c) Người điều hành phải có bằng cử nhân các ngành tài chính, kinh tế và có năng lực dân sự, không thuộc trường hợp pháp luật cấm.

3) Quyền và trách nhiệm của SGDHH được quy định khá cụ thể trong các điều 15, 16 Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP. SGDHH có quyền lựa chọn hàng hoá cơ sở đưa vào danh mục giao dịch tại sở; tổ chức điều hành và quản lí hoạt động giao dịch qua sở; chấp thuận, huỷ bỏ tư

cách thành viên của các công ti có “chân” tại sở giao dịch; yêu cầu các thành viên kí quỹ để thực hiện giao dịch; thu các loại phí theo quy định; ban hành quy chế niêm yết, công bố thông tin; kiểm tra, giám sát hoạt động giao dịch; yêu cầu thành viên áp dụng biện pháp quản lí rủi ro; làm trung gian giải quyết tranh chấp theo yêu cầu... đồng thời, SGDHH cũng có nghĩa vụ tổ chức giao dịch một cách vô tư, công bằng và hiệu quả; công bố các giấy tờ chứng minh tư cách như giấy phép thành lập, điều lệ hoạt động, mẫu hợp đồng, mẫu lệnh giao dịch... của sở giao dịch; thực hiện chế độ báo cáo... và là chủ thể chịu trách nhiệm đến cùng về các giao dịch.

4) Thành viên của SGDHH bao gồm: a) Thương nhân môi giới, thực hiện các hoạt động môi giới mua bán hàng hoá qua SGDHH. Để được trở thành thành viên môi giới trước hết thành viên đó phải được thành lập dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp, có vốn pháp định từ 5 tỉ đồng trở lên, người điều hành phải có trình độ cử nhân trở lên và có đủ năng lực dân sự. Họ có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của SGDHH mà họ tham gia; b) Thương nhân kinh doanh, thực hiện các hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH. Thành viên kinh doanh là doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức khác không thể tham gia kinh doanh; vốn pháp định phải từ 15 tỉ đồng trở lên; người điều hành có trình độ và có năng lực dân sự. Họ có quyền thực hiện các hoạt động tự doanh hoặc nhận uỷ thác mua bán hàng hoá qua SGDHH cho khách hàng; yêu cầu khách hàng kí quỹ để thực hiện giao dịch...

5) Ngoài các thành viên trên, bên cạnh SGDHH còn xuất hiện trung tâm thanh toán và trung tâm giao nhận hàng hoá để phục vụ nhu cầu thanh lý trước ngày đáo hạn ghi trên hợp đồng bằng thủ tục thanh toán bù trừ hoặc giao hàng vào ngày đáo hạn trên hợp đồng tại trung tâm giao nhận hàng hoá. Trung tâm thanh toán có thể trực thuộc hoặc không trực thuộc SGDHH nhưng hoạt động một cách độc lập với các quyền và nghĩa vụ của mình góp phần thúc đẩy hoạt động, thúc đẩy giao dịch tại SGDHH. Trung tâm giao nhận hàng hoá được thành lập với chức năng giao nhận hàng hoá, có các quyền và nghĩa vụ cụ thể.

*Thứ hai*, hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH.

1) Hợp đồng được sử dụng làm công cụ để giao dịch theo quy định của Luật thương mại là “hợp đồng kì hạn” và “hợp đồng quyền chọn”. Hợp đồng kì hạn là thoả thuận về việc mua hoặc bán.

2) Hàng hoá được phép đưa vào giao dịch phải được công bố và nằm trong danh mục được phép giao dịch của SGDHH theo quyết định của Bộ trưởng Bộ thương mại trong từng thời kì. SGDHH chỉ được phép giao dịch các loại hàng hoá thuộc danh mục đã công bố với những điều kiện rất nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, khối lượng, chất lượng...

3) Thời gian giao dịch do SGDHH công bố theo ngày, theo phiên giao dịch, thời gian khớp lệnh, mở cửa, đóng cửa... và công bố các thông tin liên quan đến việc thay đổi thời gian kể trên.

4) Hạn mức giao dịch: Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP đã giới hạn tổng mức giao dịch của toàn bộ các hợp

đồng trong thời gian giao dịch không được vượt quá 50% tổng khối lượng hàng hoá đó được sản xuất tại VN, tính theo năm trước đó. Đồng thời, mỗi thành viên chỉ được giao dịch không vượt quá 10% tổng hạn mức giao dịch kể trên.

5) Phương thức giao dịch: Cũng như trên thị trường chứng khoán tập trung, SGDHH thực hiện phương thức giao dịch thông qua việc khớp lệnh tập trung trên cơ sở lệnh mua, lệnh bán với nguyên tắc: Là mức giá thực hiện đạt được khối lượng giao dịch lớn nhất; nếu có nhiều mức giá đạt được khối lượng giao dịch lớn nhất thì lấy mức giá trùng hoặc gần với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất. Và nếu có nhiều mức giá thoả mãn điều kiện trên thì lấy mức giá được trả cao nhất. Đồng thời, việc khớp lệnh dựa trên cơ sở lệnh có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện.

6) Để được tham gia giao dịch, Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP cho phép SGDHH căn cứ vào điều kiện của mình mà quy định mức kí quỹ giao dịch nhưng không được thấp hơn 5% trị giá của từng lệnh giao dịch và phải đảm bảo số dư tài khoản kí quỹ mở tại trung tâm thanh toán. Ngoài ra, Nghị định này cũng đặt ra các trường hợp ngoại lệ.

7) Thời hạn giao dịch hợp đồng được tính từ phiên giao dịch đầu tiên của ngày đầu tiên giao dịch hợp đồng đó cho đến phiên giao dịch cuối cùng của ngày cuối cùng giao dịch hợp đồng đó. Khi hết hạn giao dịch, các bên nắm giữ hợp đồng có nghĩa vụ phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ ghi trên hợp đồng.

8) Phương thức thực hiện hợp đồng: Các

bên trong quan hệ hợp đồng có thể lựa chọn thực hiện theo thủ tục thanh toán bù trừ qua trung tâm thanh toán hoặc giao hàng.

9) Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP cũng quy định chi tiết việc thực hiện chế độ uỷ thác mua bán hàng hoá qua SGDHH của tổ chức, cá nhân khác cho thành viên kinh doanh qua SGDHH theo hợp đồng uỷ thác bằng văn bản. Để có thể yêu cầu thành viên kinh doanh qua SGDHH thực hiện các yêu cầu mua, bán hợp đồng của mình, khách hàng phải có nghĩa vụ kí quỹ theo quy định, mức tiền kí quỹ do các bên thoả thuận nhưng không được thấp hơn 5% trị giá lệnh uỷ thác giao dịch. Kết quả giao dịch được thành viên kinh doanh qua SGDHH thông báo theo quy định của pháp luật.

10) Luật thương mại và Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP đã ghi nhận quyền được tham gia giao dịch với các SGDHH ở nước ngoài của thương nhân Việt Nam. Điều này đã có tiền lệ khi Ngân hàng nhà nước cho phép Techcombank và BIDV thực hiện hoạt động môi giới, tư vấn, giao dịch trên các SGDHH nước ngoài.

*Thứ ba*, quản lí nhà nước và cơ chế giải quyết tranh chấp, vi phạm, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH.

1) Pháp luật đã quy định vị trí, vai trò chủ đạo trong quản lí nhà nước liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua sở giao dịch thuộc về Bộ thương mại (nay là Bộ công thương), ngoài ra hoạt động này còn chịu sự điều tiết quản lí từ phía Ngân hàng nhà nước (đối với chế độ, hoạt động thanh toán); từ phía Bộ tài chính (đối với chế độ thuế, phí, lệ phí giao dịch); từ phía Bộ kế hoạch đầu tư

(trong việc phối kết hợp để thẩm định tính khả thi của việc thành lập SGDHH).

2) Việc xử lí tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể là tuân theo quy định của Luật thương mại, Luật khiếu nại, tố cáo, pháp luật về tố tụng dân sự...

#### **4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về mua bán hàng hoá qua sở giao dịch hàng hoá của Việt Nam**

Mặc dù cơ sở pháp lí tương đối đầy đủ, tuy nhiên hiện nay pháp luật điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hoá của Việt Nam còn nhiều điểm chưa hợp lí cần phải được chỉnh, sửa trong thời gian tới, cụ thể ở một số điểm sau:

1) Hiện nay, pháp luật Việt Nam sử dụng cả hai thuật ngữ là hợp đồng kì hạn, hợp đồng tương lai trong pháp luật thương mại và pháp luật chứng khoán, thậm chí khái niệm “hợp đồng kì hạn” còn được sử dụng trong pháp luật ngân hàng. Pháp luật thương mại gọi loại hợp đồng mua bán hàng hoá qua SGDHH là hợp đồng kì hạn, trong khi đó pháp luật ngân hàng cũng điều chỉnh hoạt động mua bán ngoại tệ giữa các ngân hàng bằng hợp đồng kì hạn nhưng không phải là mua bán qua sở giao dịch. Trong khi đó, pháp luật chứng khoán lại có điều khoản quy định về loại hợp đồng này và gọi tên là hợp đồng tương lai. Theo chúng tôi, các khái niệm, thuật ngữ sử dụng ở phần quy định về mua bán hàng hoá qua sở giao dịch trong Luật thương mại năm 2005 cần phải được sửa đổi cho phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với thuật ngữ tiếng Anh là “futures contract”.<sup>(4)</sup>

2) Hoạt động mua bán hàng hoá qua sở giao dịch không chỉ đơn thuần là hoạt động thương mại mà theo thông lệ quốc tế thì đó

chính là hoạt động của thị trường chứng khoán phái sinh (Derivatives Market). Các nhà đầu tư trên thị trường chỉ lấy hàng hoá làm cơ sở để giao dịch hợp đồng, tức là buôn bán hợp đồng, do đó, cơ chế vận hành của loại thị trường này có nhiều điểm tương đồng với cơ chế của thị trường chứng khoán. Vì vậy cơ quan quản lý thị trường này thông thường thuộc Bộ tài chính. Do vậy, theo chúng tôi, nên sửa đổi quy định của pháp luật theo hướng giao cho cơ quan thuộc Bộ tài chính nhiệm vụ thiết lập và quản lý thị trường còn Bộ thương mại chỉ là cơ quan phối hợp để xây dựng chính sách hàng hoá, thống kê hàng hoá được đưa vào giao dịch trên thị trường....

3) Cần phải phân định và tạo ra cơ chế hợp lý để phân định địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước và sở giao dịch để Nhà nước vẫn quản lý tốt thị trường mà không can thiệp sâu vào thị trường đồng thời phát huy vai trò tự chủ, tính độc lập của thị trường.

4) Pháp luật về mua bán hàng hoá qua SGDHH của các nước thường có một chế định riêng quy định về tranh chấp, vi phạm pháp luật và cách thức giải quyết tranh chấp, vi phạm pháp luật đó. Theo thông lệ chung, luật của các nước căn cứ vào nội dung, tính chất của tranh chấp mà xác định đó là tranh chấp dân sự hay kinh tế. Đồng thời căn cứ vào mức độ của hành vi vi phạm pháp luật mà xử lý hành vi phạm pháp luật đó bằng chế tài hành chính hay hình sự. Việc áp dụng luật để giải quyết tranh chấp, vi phạm pháp luật được các nước quy định ngay trong luật kết hợp với việc dẫn chiếu sang luật khác để xử lý nếu đó là những tranh chấp, vi phạm pháp luật có liên quan đến nhiều lĩnh vực.

Do vậy, pháp luật mua bán hàng hoá qua SGDHH của Việt Nam nên đưa các nội dung tranh chấp và vi phạm pháp luật trên thị trường vào điều chỉnh. Tuy nhiên, chúng ta không nhất thiết phải đưa tất cả các nội dung, có những vi phạm pháp luật bị xử lý bằng chế tài hình sự thì bổ sung hành vi phạm tội đó vào Bộ luật hình sự.

5) Để hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hoá qua SGDHH ở Việt Nam được vận hành tốt, chúng ta cần phải hoàn thiện đồng bộ các quy định trong hệ thống pháp luật. Hiến pháp nước ta đã “rộng cửa” cho việc hình thành các loại thị trường, tuy-nhiên trong các ngành luật khác cần phải có sự sửa đổi, bổ sung. Cụ thể, trong luật dân sự phải xác định rõ hơn nữa nội dung sở hữu, tài sản, tư cách pháp nhân... của các chủ thể tham gia trên thị trường; Luật doanh nghiệp, thương mại phải có thêm các điều khoản xác định hình thức tổ chức, trình tự, thủ tục đăng kí kinh doanh, mở rộng phạm vi ngành nghề,... của các công ti kinh doanh trên thị trường; các đạo luật về thuế cần được mở rộng đối tượng, xác định các phương pháp tính thuế, loại thuế được áp dụng đối với các chủ thể trên thị trường, các giao dịch trên thị trường và cả các nhà đầu tư.../.

---

(1).Xem: *Cách làm ăn mới: Mua bán nông sản bằng hợp đồng tương lai*, nguồn: <http://www.vneconomy.com.vn>.

(2).Xem: Nguyễn Văn Tiến, Học viện ngân hàng, *“Cẩm nang thị trường ngoại hối và các giao dịch kinh doanh ngoại hối”*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 1999.

(3). Nguồn: <http://www.cme.com>.

(4). Pháp luật về mua bán ngoại hối trong lĩnh vực ngân hàng, Luật thương mại năm 2005, Nghị định của Chính phủ số 158/2006/NĐ-CP về mua bán hàng hoá qua SGDHH; Điều 3 Luật chứng khoán năm 2006.